**PHẦN VIẾT (2 tiết)**

**VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Viết được một văn bản nghị luận về một hiện tượng đời sống.

- Trình bày, bày tỏ quan điểm bằng hệ thống luận điểm, lí lẽ được tổ chức mạch lạc, chặt chẽ, các bằng chứng có sức thuyết phục.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

**2.2. Năng lực riêng biệt:** Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: trình bày, bày tỏ quan điểm của mình, hệ thống luận điểm, lí lẽ được tổ chức mạch lạc, chặt chẽ, các bằng chứng có sức thuyết phục.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức, trách nhiệm trong quá trình thực hiện viết một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập, bài tập làm văn mẫu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV chia lớp thành 4 nhóm, chia bảng thành 4 ô.  - Các nhóm thi đua kể tên các hiện tượng ngoài đời sống và ghi vào ô của nhóm.  - Thời gian thực hiện 3 phút, hết thời gian nhóm nào viết được nhiều hiện tương đúng nhất sẽ dành chiến thắng.  ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS các nhóm thực hiện nhiệm vụ  ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS ghi câu trả lời lên bảng  ***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét. |  |

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**a. Mục tiêu:** HS biết xác định vấn đề nghị luận về một hiện tượng đời sống. Biết xây dựng được các luận điểm, luận cứ để làm rõ vấn đề cần nghị luận.

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Định hướng***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **Nhiệm vụ 1**: Học sinh chuẩn bị trả lời các câu hỏi trước ở nhà  **-** Thế nào là hiện tượng đời sống?  **-**  Thế nào là viết bài nghị luận về hiện tượng đời sống?  **Nhiệm vụ 2**: HS đọc lại văn bản “*Tôi có một giấc mơ”*. Sau đó, trả lời các câu hỏi trong SGK.  **Câu 1:** Hiện tượng đời sống được đặt ra trong bài viết đó là gì?  **Câu 2:** Vì sao tác giả lại viết về hiện tượng đó?  **Câu 3:** Mục đích của văn bản đó là gì?  **Nhiệm vụ 3:** Để viết bài văn nghị luận bàn về một hiện tượng đời sống, cần chú ý các yêu cầu gì?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **Nhiệm vụ 1:** HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi cặp đôitrả lời câu hỏi  **Nhiệm vụ 2,3:** GV chia lớp thành 6 nhóm, HS thảo luận và trả lời các câu hỏi.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV quay Randum gọi tên ngẫu nhiên hs trả lời câu hỏi ở các nhiệm vụ, hs khác nhận xét và bổ sung  Link Randum: <https://wheelofnames.com/vi/>  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét và củng cố kiến thức. | **1. Định hướng**  **-** Hiện tượng đời sống là bàn bạc về một hiện tượng đang diễn ra trong thực tế đời sống xã hội mang tính chất thời sự, thu hút sự quan tâm của nhiều người (như ô nhiễm môi trường, nếp sống văn minh đô thị, tai nạn giao thông, bạo hành gia đình, lối sống thờ ơ vô cảm, đồng cảm và chia sẻ…). Đó có thể là một hiện tượng tốt hoặc xấu, đáng khen hoặc đáng chê.  **-** Viết bài văn về một hiện tượng đời sống là viết bài văn trình bày ý kiến, phân tích, trao đổi, bàn luận về một hiện tượng của đời sống nhân sinh (chính trị, kinh tế, văn hoá, nghệ thuật, đạo đức, khoa học công nghệ, giáo dục, môi trường,…) mà người viết quan tâm.  ***a. Trả lời câu trả lời trong SGK***  **Câu 1:** Hiện tượng đời sống được đặt ra trong bài viết là “*Quyền bình đẳng của người da đen”.*  **Câu 2:** Vì tác giả thấy người da đen bị đối xử bất công, không được hưởng quyền bình đẳng.  **Câu 3:** Mục đích là khẳng định quyền bình đẳng của người da đen và kêu gọi sự đấu tranh dành quyền bình đẳng.  ***b. Một số yêu cầu khi viết bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng đời sống.***  - Xác định đối tượng chính mà bài viết muốn hướng tới (Viết cho ai?)  - Xác định mục đích của bài viết (Viết để làm gì?)  - Xác định nội dung cụ thể cần viết (Viết cái gì?)  - Xác định cách thức viết, bao gồm phương thức và các thao tác nghị luận; các phương; thức hỗ trợ khác; cấu trúc bài viết; tranh, ảnh, bảng biểu… (Viết như thế nào?)  - Thu thập các tư liệu liên quan đến hiện tượng đời sống được bàn luận trong bài viết. |
| ***2. Hoạt động hướng dẫn thực hành***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Đề bài: *Viết bài nghị luận nêu ý kiến của em về hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp hằng ngày* *của giới trẻ Việt Nam hiện nay.*  GV yêu cầu HS:  - Xác định vấn đề cần nghị luận.  - Xác định luận điểm, luận cứ.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS làm thảo luận cặp đôi, trả lời trên phiếu học tập (trong thời gian phút). HS trả lời các câu hỏi trong SGK:  **Câu 1.** Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp là hiện tượng gì?  **Câu 2.** Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài này có những biểu hiện nào?  **Câu 3.** Vì sao giới trẻ lại sính dùng tiếng nước ngoài?  **Câu 4.** Hiện tượng này nên hay không? Vì sao?  **Câu 5.** Có giải pháp/biện pháp nào để việc sử dụng tiếng nước ngoài trở nên hợp lí?  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS viết bài văn nghị luận. (Làm trên phiếu học tập)  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, củng cố kiến thức và cung cấp dàn ý về một hiện tượng đời sống cho HS.  Bài viết của HS phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:  - Phần mở bài: giới thiệu ngắn gọn về hiện tượng  - Phần thân bài:  + Giải thích được hiện tượng  + Nêu các biểu hiện của hiện tượng  + Lí giải nguyên nhân của hiện tượng  + Bàn luận vấn đề: đánh giá hiện tượng tốt – không tốt, nêu căn cứ; nêu giải pháp.  - Kết bài: khẳng định lại quan điểm cá nhân về hiện tượng trên. | **2. Thực hành**  ***a. Trả lời câu hỏi trong SGK***  **Câu 1:** Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài là hiện tượng giới trẻ kết hợp cách nói hay viết với tiếng ta với tiếng nước ngoài một cách tùy tiện, thiếu ý thức.  **Câu 2:** Biểu hiện:  **-** Trong các cuộc nói chuyện, giao tiếp hằng ngày chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp các bạn xem vào trong câu nói của mình những từ tiếng anh như trong một câu tiếng Việt thường chêm vào một vài từ nước ngoài.  **-** Có một số ông bố, bà mẹ hiện đang sinh sống trên đất Việt mà lại đặt tên con “nửa Tây, nửa ta” chẳng giống ai, đại loại như: A-lếch Hạ, Giôn-xơn Trần, Ku-mi Tấn...  **Câu 3:** Nguyên nhân:  - Thứ nhất: Việc giao tiếp tràn lan, mất kiểm soát trên các trang mạng xã hội, ngôn ngữ teen code nhanh chóng trở thành một thứ “mốt” thời thượng của các bạn trẻ. Nó như một cách thức để chứng tỏ đẳng cấp của bản thân  - Thứ hai: Sử dụng tiếng nước ngoài cũng có phần nhanh chóng, ngắn gọn hơn các từ tiếng việt  - Thứ ba: gia đình và nhà trường vẫn chưa có sự quan tâm sát sao đối với con em trong việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, chưa có các phong trào, giáo dục giúp nhận thức được vẻ đẹp của tiếng Việt  **Câu 4:** Tác hại:  - Thứ nhất, nó làm méo mó đi sự trong sáng của tiếng Việt, tiếng dân tộc thiêng liêng. Nó tạo nên một thói quen không tốt trong tác phong sinh hoạt hằng ngày nói chung và trong giao tiếp nói chung.  - Thứ hai, nó khiến cho người khác cảm thấy khó hiểu, thậm chí là khó chịu khi phải tiếp xúc với những loại ngôn ngữ như vậy.  - Cuối cùng, nó sẽ tạo thành một trào lưu, một tác động xấu làm ảnh hưởng đến văn hóa xã hội…  **Câu 5:** Giải pháp:  - Nhà nước cần có các văn bản quy định cụ thể về cách sử dụng tiếng nước ngoài trong các loại hình văn bản, trên các hình thức truyền thông, quảng cáo. Các cơ quan báo chí, truyền thông, bên cạnh việc tuyên truyền, khuyến cáo thì phải làm gương; phải trở thành mẫu mực trong việc sử dụng ngôn từ.  - Ở nhà trường, ngôn ngữ của các thầy cô giáo phải trong sáng, chuẩn mực, phù hợp với quy tắc và phong cách tiếng Việt.  - Gia đình cần thường xuyên nhắc nhở và giáo dục con em mình trong việc sử dụng ngôn ngữ đúng chuẩn mực; cần thận trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ khi giao tiếp với nhau giữa các thành viên gia đình, tập thể.  ***b. Dàn ý chung về bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng đời sống xấu.***  \* **Mở bài:** Nêu vấn đề cần nghị luận  \* **Thân bài:** Lần lượt nêu các luận điểm, luận cứ theo trình tự phù hợp: Giải thích; Biểu hiện; Nguyên nhân; Tác hại; Giải pháp…  \* **Kết bài:**  - Khẳng định lại quan điểm cá nhân.  - Nêu bài học nhận thức và hành động.  ***c. Dàn ý chung về bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng đời sống tốt.***  \* **Mở bài:** Nêu vấn đề cần nghị luận  \* **Thân bài:** Lần lượt nêu các luận điểm, luận cứ theo trình tự phù hợp: Giải thích; Biểu hiện; Tác dụng; Phương hướng phát huy…  \* **Kết bài:**  - Khẳng định lại quan điểm cá nhân.  - Nêu bài học nhận thức và hành động. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức về cách thức viết bài nghị luận xã hội vào thực hiện bài tập.

**b. Sản phẩm:** Bài viết của HS

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  HS đọc bài tập 1 và các hướng dẫn trong SGK  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  GV chia HS thành 2 nhóm tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” để hoàn thành bài tập 1 vào bảng phụ (trong thời gian 5 phút).  - Bài tập 1: Hoàn thành những chỗ trống trong đoạn văn phân tích dẫn chứng sau đây để làm sáng tỏ luận điểm: “*Hiện tượng sinh dùng tiếng nước ngoài của giới trẻ hiện nay có nhiều biểu hiện phức tạp, cho thấy sự tùy tiện, thiếu ý thức của một bộ phận thanh thiếu niên*.”  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - Các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, củng cố kiến thức về cách phân tích dẫn chứng và thao tác lập luận bác bỏ. | Bài tập 1:  1. tiếng Anh/tiếng Pháp và tiếng Việt; thanh-kiu cô, sorry bạn.  2. kute; handsome; fan; men.  3. từ; biệt ngữ; xin lỗi; tiếng Việt. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức về cách thức viết bài nghị luận xã hội vào thực hiện bài tập.

**b. Sản phẩm:** Bài viết của HS

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  HS đọc bài tập 1 và các hướng dẫn trong SGK  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  GV chia HS thành nhóm đôi để hoàn thành bài tập 2 (trong thời gian 5 phút).  Bài tập 2: Đọc đoạn văn sau và cho biết: Người viết đã bác bỏ những luận điểm hoặc luận cứ gì? Bác bỏ bằng cách nào?(Gợi ý: dùng thực tế hay cách suy luận?)  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV quay Random chọn ngẫu nhiên các nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, củng cố kiến thức về cách phân tích dẫn chứng và thao tác lập luận bác bỏ. | Bài tập 2:  - Người viết đã bác bỏ các luận điểm “Truyện Kiều là quốc hoa, là quốc hồn, là quốc túy của Việt Nam” (1) và “Nguyễn Du … làm vẻ vang cho giống nòi” (2)  - Bác bỏ bằng phép suy luận  + Luận điểm (1): người viết đã bác bỏ bằng ý sau: “Ông Nguyễn Du dịch Kiều từ đời Gia Long; thế thì … ấy mà thôi”.  + Luận điểm (2): “ Thế thì những bậc đại nhân …giống nòi ta vẻ vang thế nào?” |

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| **Câu 1.** Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài trong giao tiếp là hiện tượng gì? |  |
| **Câu 2.** Hiện tượng sính dùng tiếng nước ngoài này có những biểu hiện nào? |  |
| **Câu 3.** Vì sao giới trẻ lại sính dùng tiếng nước ngoài? |  |
| **Câu 4.** Hiện tượng này nên hay không? Vì sao? |  |
| **Câu 5.** Có giải pháp/biện pháp nào để việc sử dụng tiếng nước ngoài trở nên hợp lí? |  |

**PHIẾU LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **VIẾT** |
| **I. MỞ BÀI**  - **Nêu vấn đề**: sự việc, hiện tượng bàn luận |  |
| **II.THÂN BÀI**  **1. Giải thích hiện tượng:**  *+ Hiện tượng* là…. |  |
| **2. Trình bày các luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng.**  **a. Những biểu hiện của hiện tượng**  + Hiện tượng đó đã và đang diễn ra như thế nào?  + Lấy dẫn chứng để chứng minh.  (thường có 2 mặt: tốt - xấu, tích cực- tiêu cực) |  |
| **b.Nêu các nguyên nhân dẫn đến hiện tượng**  + Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng? (nêu nguyên nhân khách quan- chủ quan) |  |
| **c. Chỉ ra hậu quả (tác hại) của hiện tượng**  + Hiện tượng để lại hậu quả (tác hại) gì? |  |
| **d. Đề xuất giải pháp khắc phục**  + Có giải pháp/biện pháp nào để khắc phục hiện tượng? |  |
| **III. KẾT BÀI**  + Khẳng định quan điểm cá nhân  + Nêu bài học nhận thức và hành động. |  |